

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



BÁO CÁO MÔN HỌC CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

1951012063 - Võ Thanh Lên

2151050122 - Nguyễn Ngọc Hậu

2151050515 - Nguyễn Huỳnh Ngọc Tuyên

ĐỀ TÀI: QUẢN LÝ NHÀ SÁCH

TP. HỒ CHÍ MINH, 2024

MỤC LỤC

| | |
|---|----------|
| DANH MỤC HÌNH VẼ | 3 |
| DANH MỤC BẢNG | 4 |
| Chương 1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI | 5 |
| 1.1. Giới thiệu | 5 |
| 1.2. Phân tích yêu cầu | 6 |
| 1.2.1. Lược đồ use case | 6 |
| 1.2.2. Đặc tả use case | 7 |
| Chương 2. THIẾT KẾ HỆ THỐNG | 11 |
| 2.1. Sơ đồ lớp | 11 |
| 2.2. Sơ đồ hoạt động | 13 |
| 2.3. Sơ đồ tuần tự | 17 |
| 2.4. Lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ | 21 |
| 2.5. Thiết kế giao diện và thiết kế xử lý | 25 |
| Chương 3. HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÀ SÁCH | 34 |
| 3.1. Kết quả đạt được của đề tài | 34 |
| 3.2. Các chức năng hệ thống | 34 |
| 3.2.1. Chức năng 1 | 34 |
| 3.2.2. Chức năng 2 | 34 |

DANH MỤC HÌNH VẼ

| | |
|--|----|
| Hình 1. 1: Lược đồ use case tổng quát | 7 |
| Hình 2. 1: Sơ đồ lớp | 11 |
| Hình 2. 2: Activity diagram Bán hàng | 13 |
| Hình 2. 3: Activity diagram Đặt sách | 14 |
| Hình 2. 4: Activity diagram Đặt sách | 15 |
| Hình 2. 5: Activity diagram Quản trị viên | 16 |
| Hình 2. 6: Sequence diagram Bán hàng | 17 |
| Hình 2. 7: Sequence diagram Đặt hàng | 18 |
| Hình 2. 8: Sequence diagram Quản lý kho | 19 |
| Hình 2. 9: Sequence diagram Quản trị viên | 20 |
| Hình 2. 10: Lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ | 21 |
| Hình 2. 11: Giao diện bán sách | 25 |
| Hình 2. 12: Giao diện nhập sách | 26 |
| Hình 2. 13: Giao diện quản lý sách | 26 |
| Hình 2. 14: Giao diện quản lý quy định | 27 |
| Hình 2. 15: Giao diện báo cáo thống kê | 27 |
| Hình 2. 16: Giao diện đăng nhập của khách hàng | 28 |
| Hình 2. 17: Giao diện đăng ký dành cho khách hàng | 29 |
| Hình 2. 18: Giao diện trang chủ | 30 |
| Hình 2. 19: Giao diện chi tiết sản phẩm | 31 |
| Hình 2. 20: Giao diện danh sách sản phẩm theo thể loại | 32 |
| Hình 2. 21: Giao diện giỏ hàng | 33 |

DANH MỤC BẢNG

| | |
|---|----|
| Bảng 1. 1: Đặc tả use case Bán sách | 8 |
| Bảng 1. 2: Đặc tả use case Nhập sách | 9 |
| Bảng 1. 3: Đặc tả use case Mua sách | 10 |
| Bảng 1. 4: Đặc tả use case Đặt sách | 11 |
| | |
| Bảng 2. 1: Thông tin bảng Thẻ loại | 21 |
| Bảng 2. 2: Thông tin bảng Sách | 22 |
| Bảng 2. 3: Thông tin bảng Hóa đơn | 22 |
| Bảng 2. 4: Thông tin bảng Chi tiết hóa đơn | 22 |
| Bảng 2. 5: Thông tin bảng tác giả | 23 |
| Bảng 2. 6: Thông tin bảng tài khoản | 23 |
| Bảng 2. 7: Thông tin bảng phiếu nhập | 24 |
| Bảng 2. 8: Thông tin bảng Chi tiết phiếu nhập | 24 |
| Bảng 2. 9: Thông tin bảng quy định | 24 |
| Bảng 2. 10: Thông tin bảng Chi tiết quy định | 25 |

Chương 1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI

1.1. Giới thiệu

Ngày nay, với sự phát triển không ngừng của ngành xuất bản và kinh doanh sách, việc quản lý thông tin trong ngữ cảnh của một nhà sách trở nên phức tạp và đòi hỏi sự hiệu quả cao. Thách thức lớn đối mặt ngành này là làm thế nào để quản lý một lượng lớn dữ liệu, từ thông tin về sách, phân loại đến dữ liệu về khách hàng, nhà cung cấp, nhân viên và các đơn hàng.

Phương pháp quản lý thủ công thông qua việc ghi chép và lưu trữ trên giấy tờ đã không còn đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của môi trường kinh doanh ngày nay. Việc này không chỉ gây khó khăn trong việc tìm kiếm thông tin mà còn tăng nguy cơ mất mát dữ liệu và sự không chính xác trong quá trình xử lý. Đồng thời, khiến cho quá trình theo dõi và cập nhật thông tin trở nên mất thời gian và tốn kém.

Trước bối cảnh này, bài toán cấp bách là phải xây dựng một hệ thống phần mềm quản lý thông tin với các tiêu chí đơn giản, hiệu quả, chuyên nghiệp và dễ sử dụng. Phần mềm này sẽ không chỉ giúp nhà sách tiết kiệm thời gian và chi phí, mà còn mang lại sự tiện lợi và linh hoạt trong quá trình điều chỉnh và theo dõi mọi khía cạnh của hoạt động kinh doanh nhà sách.

Việc triển khai một phần mềm quản lý thông tin mạnh mẽ sẽ giúp nhà sách tự động hóa quy trình quản lý sách, tối ưu hóa quản lý khách hàng, đơn hàng và báo cáo thống kê hàng tháng. Điều này không chỉ giúp tăng cường hiệu suất công việc mà còn cung cấp thông tin chính xác và nhanh chóng, từ đó hỗ trợ quyết định chiến lược và phát triển bền vững của nhà sách trong môi trường cạnh tranh ngày nay. Đồng thời, sự linh hoạt của phần mềm sẽ đáp ứng được các yêu cầu đặc biệt của từng nhà sách, đồng thời giúp nhà sách nhanh chóng thích ứng với thay đổi trong thị trường và kỳ vọng ngày càng cao của khách hàng.

1.2. Phân tích yêu cầu

1.2.1. Lược đồ use case

a. Use case tổng quát:

| | |
|-----------------------------------|--|
| | <p>sách.</p> <p>3. Hệ thống xác nhận và tính tổng số tiền khách phải trả dựa trên đơn giá của từng quyển sách, số lượng sách mà khách mua.</p> <p>4. Khi quét xong nhân viên báo tổng tiền cho khách hàng.</p> <p>5. Khách hàng thanh toán đơn hàng.</p> <p>6. Nhân viên in hóa đơn và đưa cho khách hàng.</p> |
| Alternative Flow | <p>5a. Khách hàng muốn thay đổi thông tin sách, thông tin thanh toán.</p> <p>Use Case tiếp tục bước 2.</p> <p>5b. Khách không đủ tiền thanh toán.</p> <p>5b1. Khách trả lại sách cho đủ số tiền mình có thể thanh toán.</p> <p>Use Case quay lại bước 1</p> |
| Exception Flow | <p>5b2. Khách không muốn mua nữa</p> <p>Hủy bỏ hóa đơn, hủy bỏ thanh toán</p> |
| Business Rules | - Khách hàng phải theo sự hướng dẫn của nhân viên. |
| Non-Functional Requirement | - Thông tin của khách hàng phải được bảo mật. |

Bảng 1. 1: Đặc tả use case Bán sách

| | |
|-------------------------|---|
| Use Case ID | Tạo phiếu nhập sách |
| Use Case Name | Tạo phiếu nhập sách |
| Description | Quản lý kho, tôi muốn lập phiếu nhập sách |
| Actor(s) | Quản lý kho |
| Priority | Must Have (Phải có) |
| Trigger | Nhân viên muốn thêm sách vào hệ thống |
| Pre-Condition(s) | <p>- Đầu sách nhập vào nhà sách phải có số lượng ít nhất là 150 cuốn.</p> <p>- Chỉ nhập những đầu sách có số lượng tồn ít hơn 300 cuốn.</p> |

| | |
|--------------------------|---|
| Post-Condition(s) | - Nhà sách chọn được các đầu sách muốn nhập. - Không vi phạm những quy định của nhà sách. |
| Basic Flow | 1. Sách được đưa tới nhà sách. 2. Quản lý kho nhập thông tin đầu sách vào hệ thống. 3. Quản lý kho nhập số lượng của đầu sách vào hệ thống. 4. Hệ thống xác nhận không vi phạm quy định và cho phép lập phiếu nhập sách. 5. Quản lý kho xác nhận tạo phiếu nhập sách. 6. Hệ thống ghi nhận hoạt động nhập sách thành công. |
| Alternative Flow | 4a: Vi phạm quy định về số lượng nhập phải ít nhất 150 cuốn 4a1: Quản lý kho thay đổi số lượng nhập vào của đầu sách Usecase tiếp tục ở bước 3 |
| Exception Flow | 4b: Vi phạm quy định về chỉ nhập các đầu sách có số lượng tồn ít hơn 300. Hủy bỏ phiếu nhập sách vào hệ thống. 4a: Vi phạm quy định về số lượng nhập phải ít nhất 150 cuốn 4a2: Người quản lý kho không thay đổi số lượng nhập vào của đầu. Hủy bỏ phiếu nhập sách vào hệ thống sách. |

| | |
|--------------------|----------|
| Use Case ID | Mua sách |
|--------------------|----------|

Bảng 1. 2: Đặc tả use case Nhập sách

| | |
|--------------------------|--|
| Use Case Name | Mua sách |
| Description | Khách Hàng, tôi muốn mua sách |
| Actor(s) | Khách Hàng |
| Priority | Must Have (Phải có) |
| Trigger | Khách hàng muốn đăng nhập vào hệ thống để đặt sách |
| Pre-Condition(s) | Khách hàng đã đăng ký/ đăng nhập vào hệ thống thành công |
| Post-Condition(s) | - Hiện thị thông báo mua hàng thành công |
| Basic Flow | <ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng chọn sách muốn mua 2. Khách hàng nhấn nút thanh toán 3. Khách hàng nhập thông tin mua hàng 4. Khách hàng nhấn nút xác nhận thanh toán 5. Hệ thống ghi nhận hoạt động đặt sách thành công |
| Alternative Flow | 3a: Thanh toán trực tiếp khi đến nhà sách nhận sách 3b: Thanh toán online(Giao hàng miễn phí) |
| Exception Flow | 3a1: Sau 48 tiếng không đến nhà sách nhận sách. Đơn hàng sẽ bị hủy |

Bảng 1. 3: Đặc tả use case Mua sách

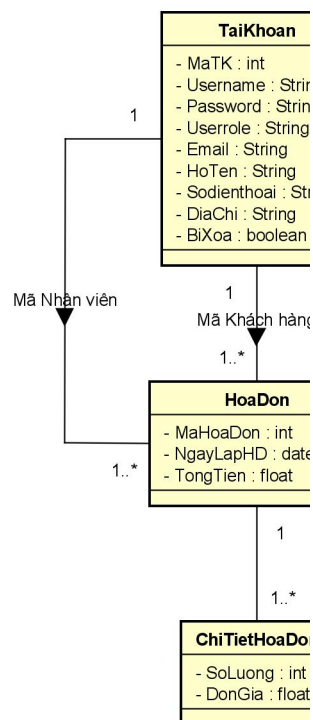
| | |
|--------------------------|--|
| Use Case ID | Thay đổi quy định |
| Use Case Name | Thay đổi quy định |
| Description | Quản trị viên, muốn thay đổi quy định hệ thống |
| Actor(s) | Quản trị viên |
| Priority | Must Have (Phải có) |
| Trigger | Quản trị viên muốn đăng nhập vào hệ thống để thay đổi quy định |
| Pre-Condition(s) | Quản trị viên đăng nhập vào hệ thống thành công |
| Post-Condition(s) | - Hệ thống cập nhập thông tin quy định đã thay đổi |
| Basic Flow | <ol style="list-style-type: none"> 1. Quản trị viên vào mục thay đổi quy định 2. Quản trị viên chọn quy định cần thay đổi 3. Quản trị viên nhập thông tin thay đổi quy định 4. Quản trị viên nhập nút cập nhập 5. Hệ thống cập nhập quy định đã thay đổi thành công |

| | |
|-------------------------|--|
| Alternative Flow | 3a: Thông tin quy định trùng với thông tin quy định cũ |
| Exception Flow | 3b: Hệ thống bị lỗi quy định không được cập nhập |

Chương 2. THIẾT KẾ HỆ THỐNG

2.1. Sơ đồ lớp

Thiết kế sơ đồ lớp các entity class



Bảng 1. 4: Đặc tả use case Đặt sách

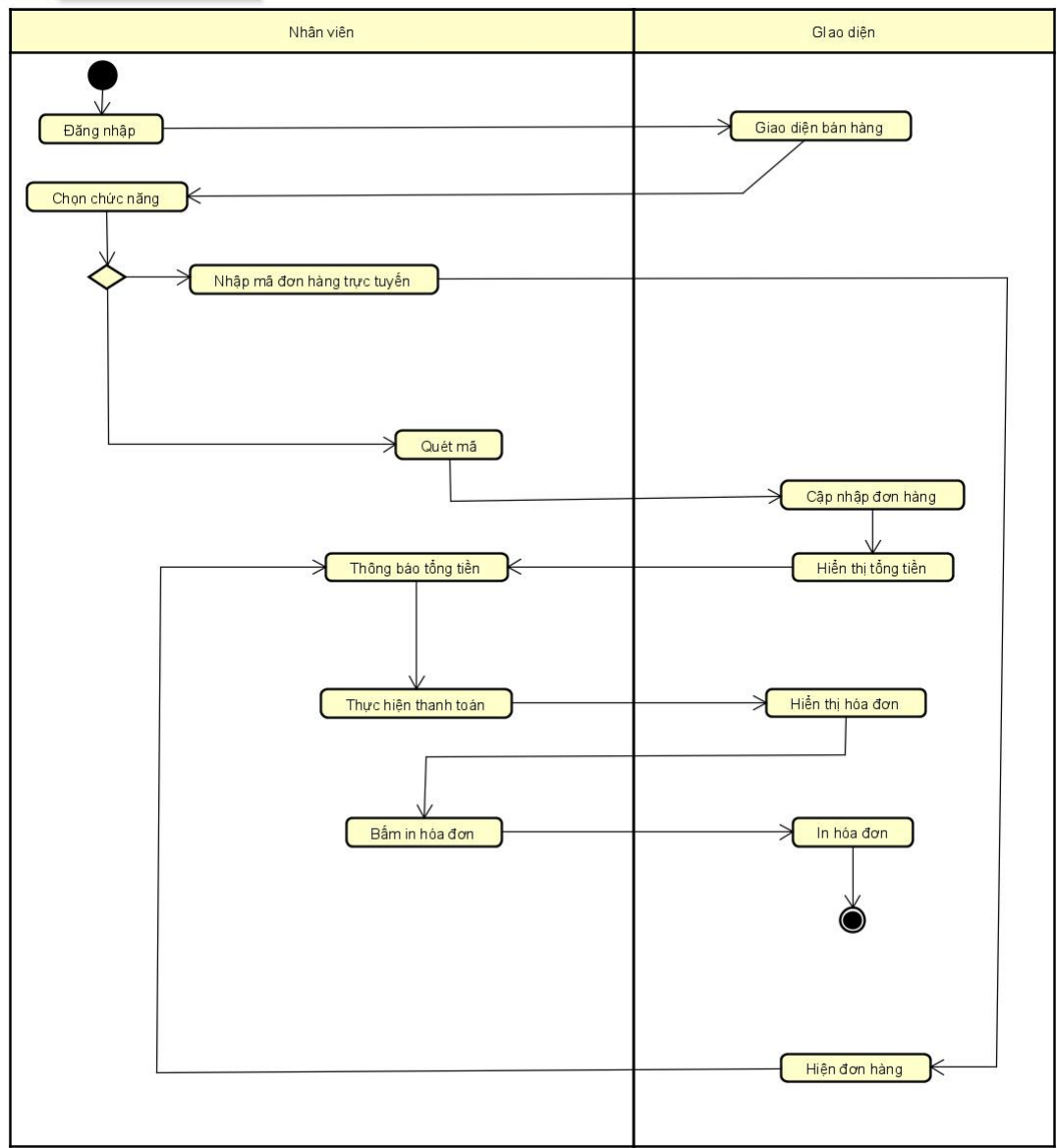
Hình 2. 1: Sơ đồ lớp

Phân tích, giải thích các mối quan hệ thiết lập

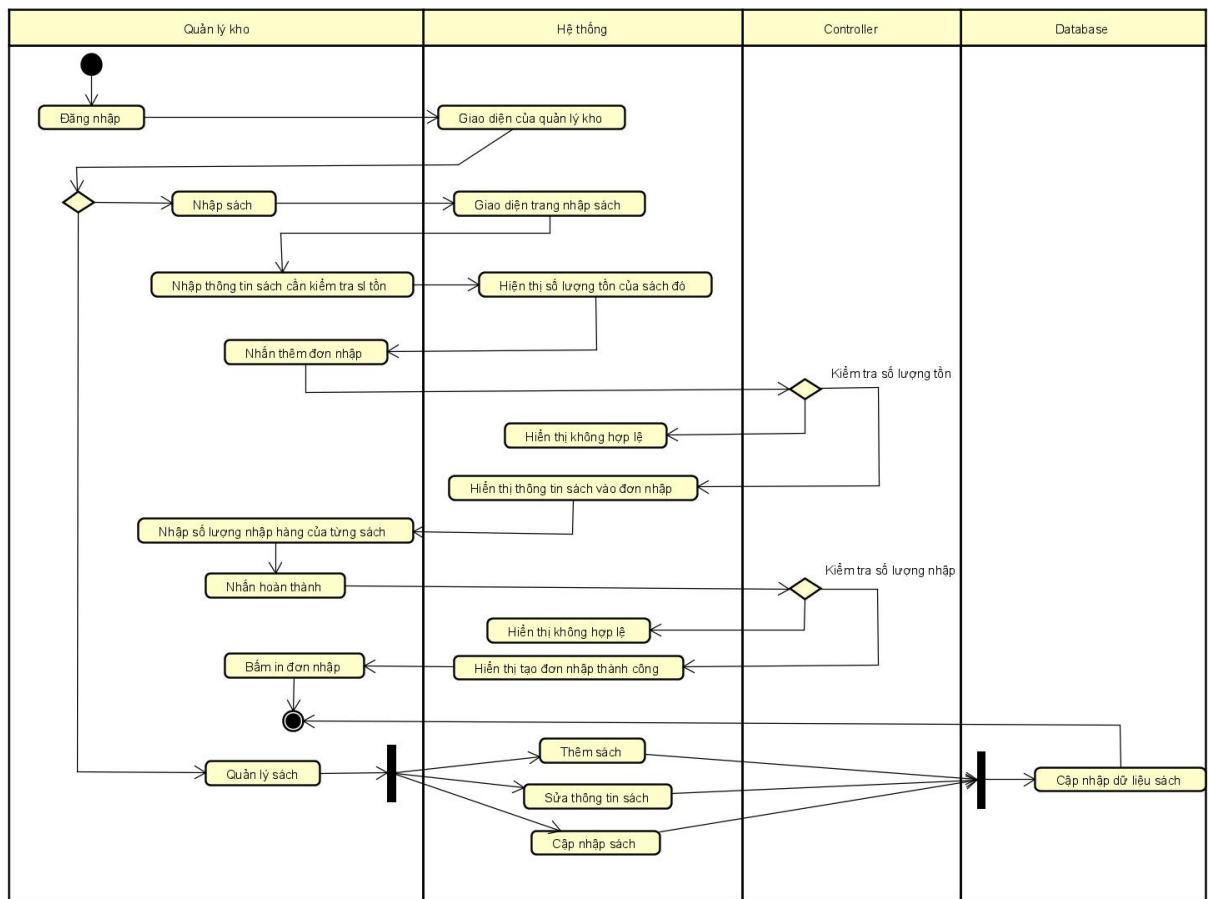
- TheLoai – Sach: có mối quan hệ 1-n. Một sách thì chỉ 1 thể loại nhưng 1 thể loại thì gồm nhiều sách.
- TacGia – Sach: có mối quan hệ 1-n. Một sách thì chỉ 1 tác giả nhưng 1 tác giả thì có nhiều sách.
- TaiKhoan – QuyDinh: có mối quan hệ n-n. Một tài khoản có thể chỉnh sửa nhiều quy định và 1 quy định có thể do nhiều tài khoản chỉnh sửa. Nên mối quan hệ giữa TaiKhoan – QuyDinh sẽ tạo ra 1 bảng nữa đó là ChiTietQuyDinh:
 - + Giữa QuyDinh – ChiTietQuyDinh: có mối quan hệ 1-n. Một quy định có thể có 0 đến nhiều chi tiết quy định nhưng 1 chi tiết quy định chỉ thuộc 1 quy định.

- + Giữa TaiKhoan – ChiTietQuyDinh: có mỗi quan hệ 1-n. Một tài khoản có thể thuộc 0 đến nhiều chi tiết quy định nhưng 1 chi tiết quy định chỉ thuộc 1 tài khoản.
- TaiKhoan – PhieuNhap: có mỗi quan hệ 1-n. Một phiếu nhập chỉ thuộc 1 tài khoản tạo nhưng 1 tài khoản có thể tạo 0 đến nhiều phiếu nhập.
- PhieuNhap – Sach: có mỗi quan hệ n-n. Một phiếu nhập có thể nhập nhiều sách và một sách có thể thuộc nhiều phiếu nhập. Nên mỗi quan hệ giữa PhieuNhap – Sach sẽ tạo ra 1 bảng nữa đó là ChiTietPhieuNhap:
 - + Giữa PhieuNhap – ChiTietPhieuNhap: có mỗi quan hệ 1-n. Một chi tiết phiếu nhập chỉ thuộc 1 phiếu nhập nhưng 1 phiếu nhập có nhiều chi tiết phiếu nhập.
 - + Giữa Sach – ChiTietPhieuNhap: có mỗi quan hệ 1-n. Một chi tiết phiếu nhập chỉ có 1 sách nhưng 1 sách thì thuộc nhiều chi tiết phiếu nhập.
- TaiKhoan – HoaDon: có mỗi quan hệ 1-n. Một tài khoản có nhiều hóa đơn nhưng 1 hóa đơn chỉ thuộc 1 tài khoản.
- HoaDon – Sach: có mỗi quan hệ n-n. Một hóa đơn có nhiều sách và 1 sách thuộc nhiều hóa đơn. Nên mỗi quan hệ giữa HoaDon – Sach sẽ tạo ra 1 bảng đó là ChiTietHoaDon:
 - + HoaDon – ChiTietHoaDon: có mỗi quan hệ 1-n. Một hóa đơn có nhiều chi tiết hóa đơn nhưng 1 chi tiết hóa đơn chỉ thuộc 1 hóa đơn.
 - + Sach – ChiTietHoaDon: có mỗi quan hệ 1-n. Một chi tiết hóa đơn chỉ có 1 sách nhưng 1 sách thì thuộc nhiều chi tiết hóa đơn.

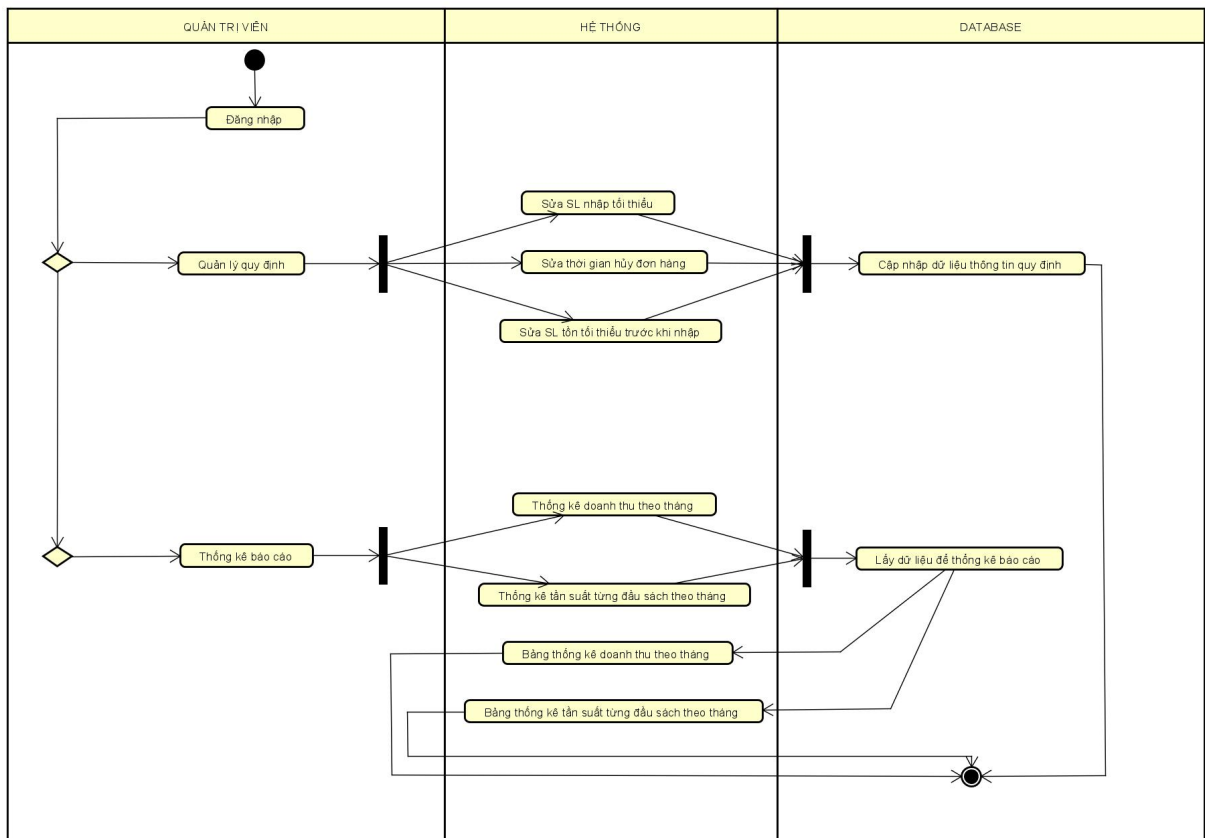
2.2. Sơ đồ hoạt động



Hình 2. 2: Activity diagram Bán hàng

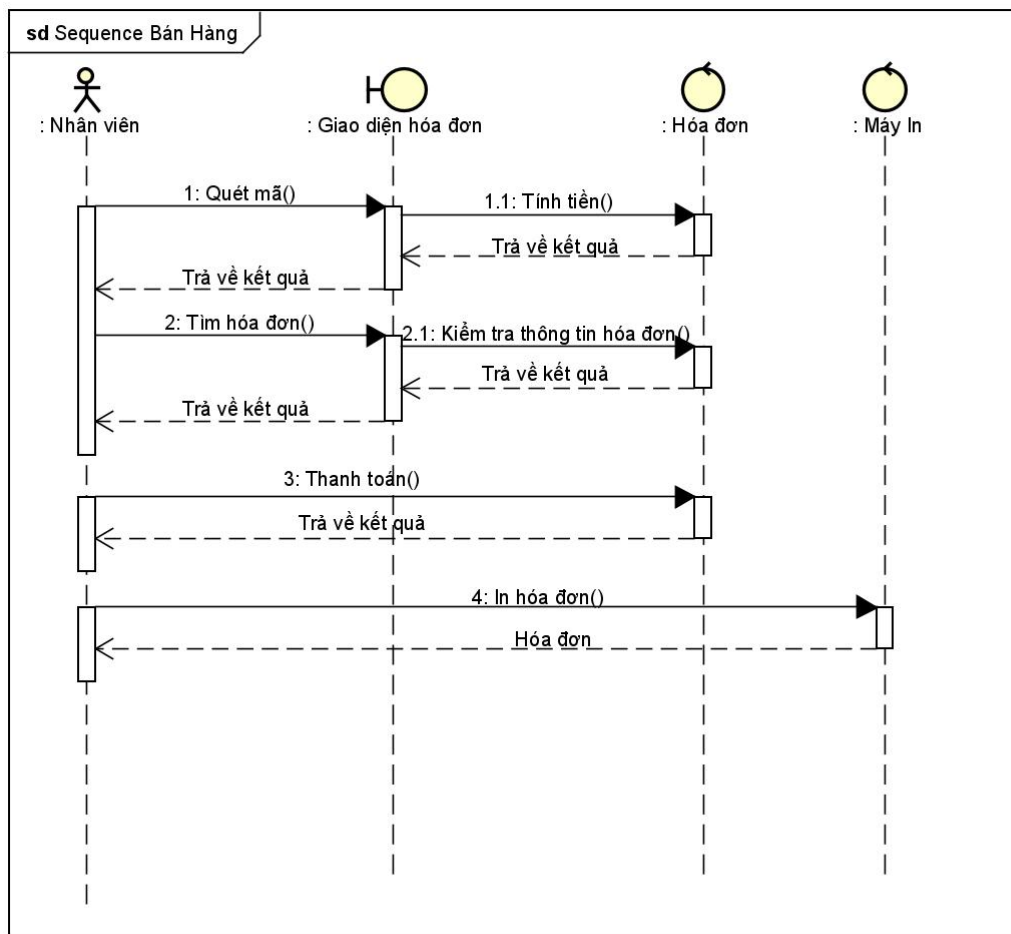


Hình 2. 4: Activity diagram Đặt sách

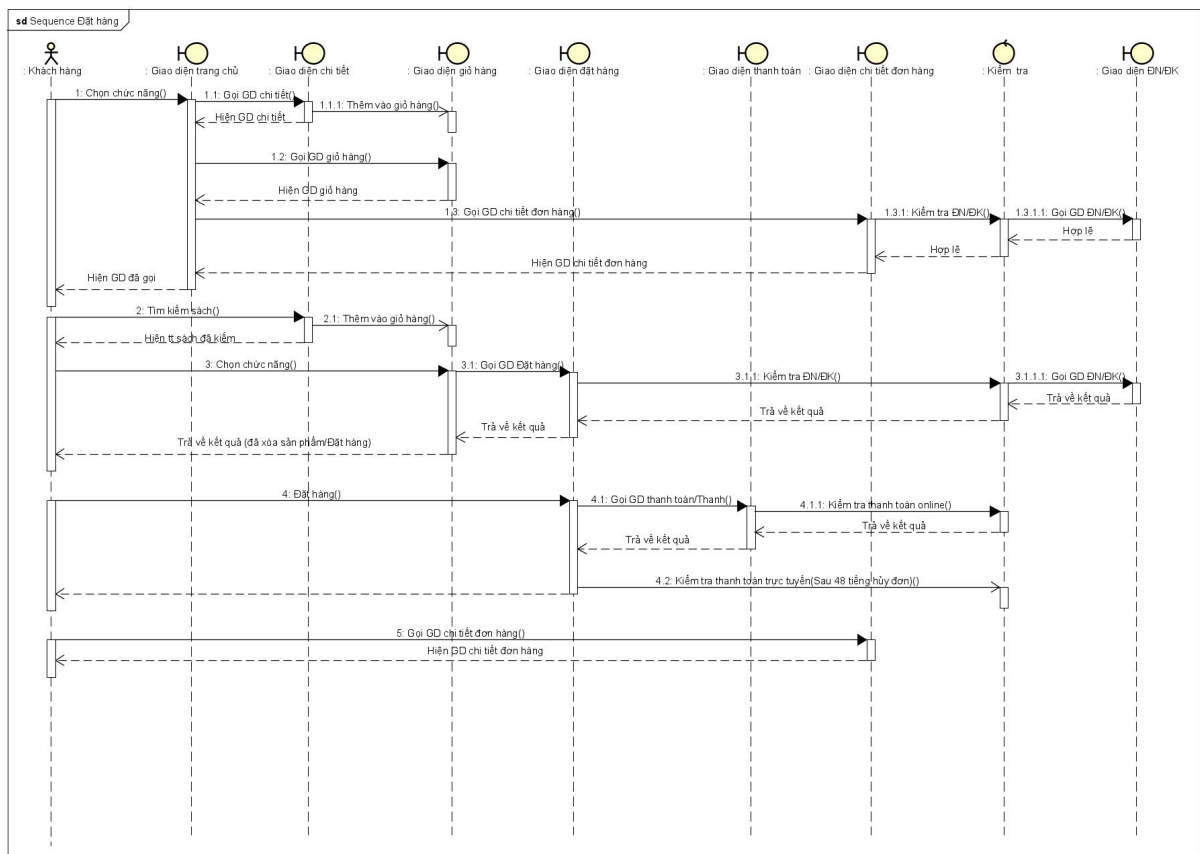


Hình 2. 5: Activity diagram Quản trị viên

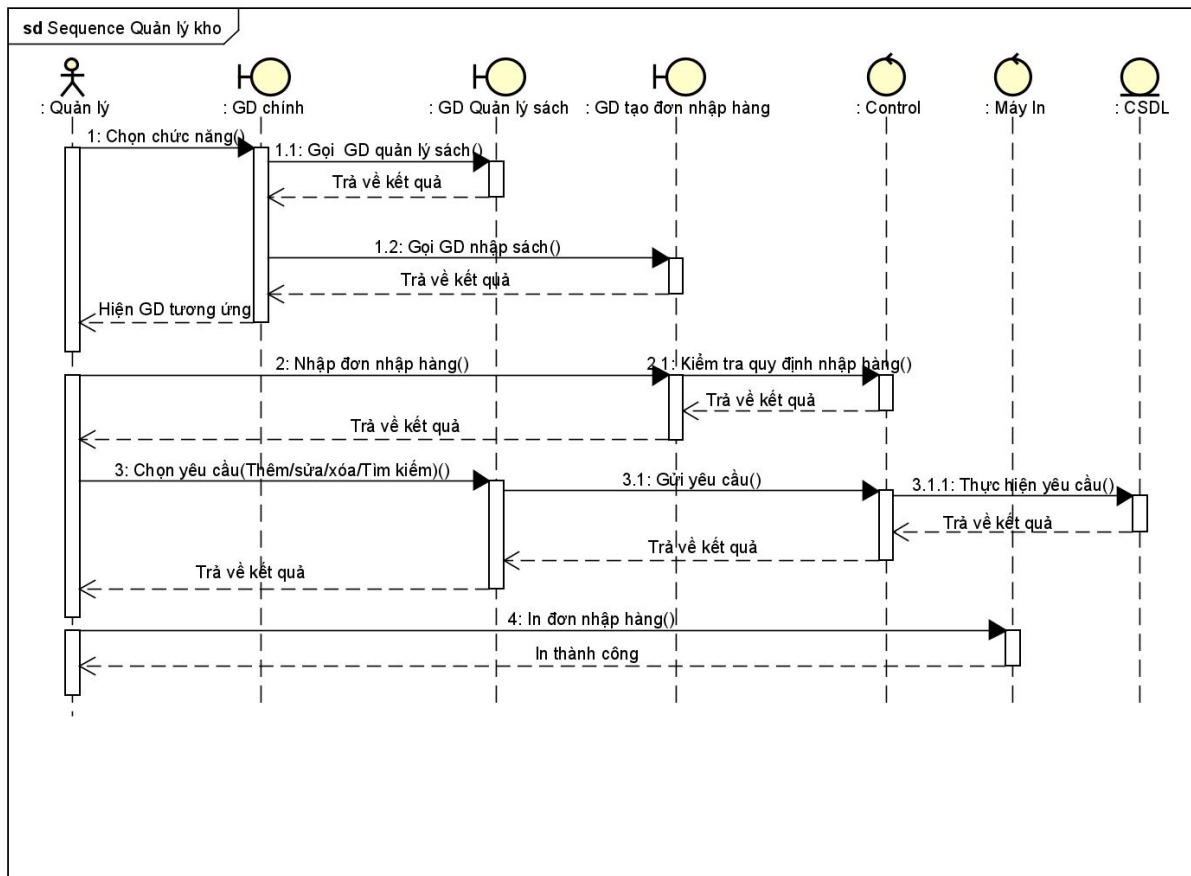
2.3. Sơ đồ tuần tự



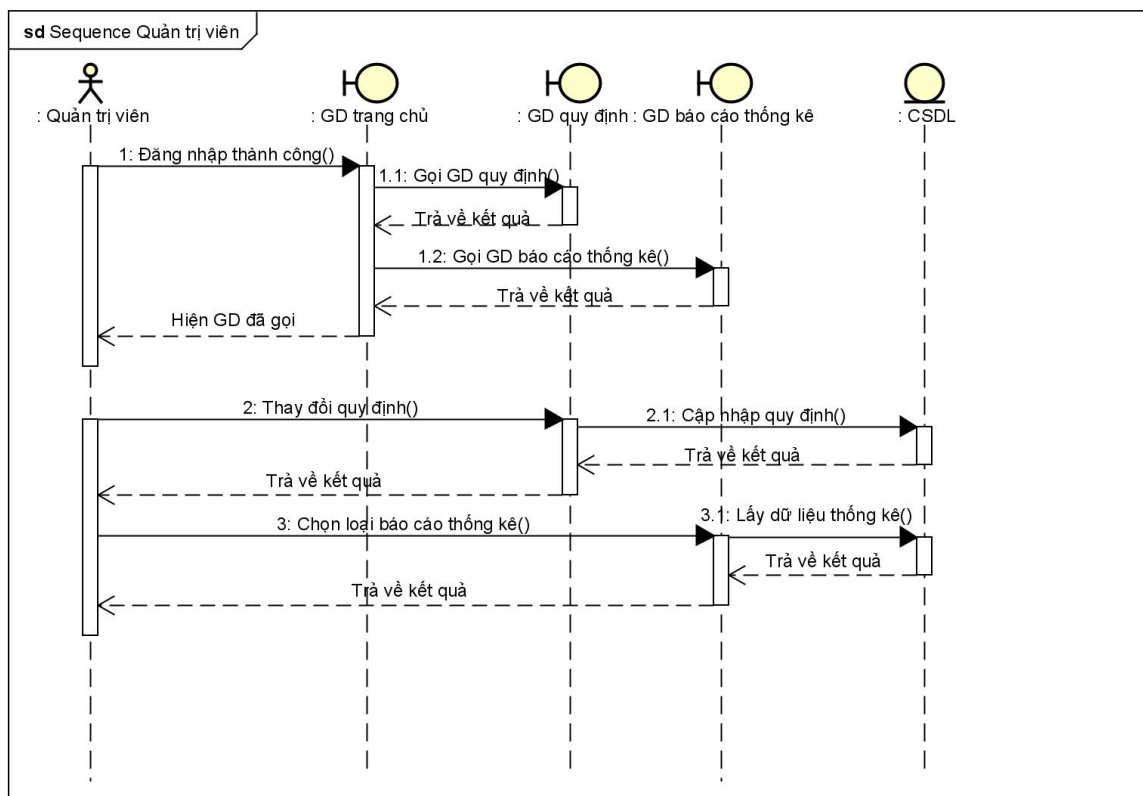
Hình 2. 6: Sequence diagram Bán hàng



Hình 2. 7: Sequence diagram Đặt hàng

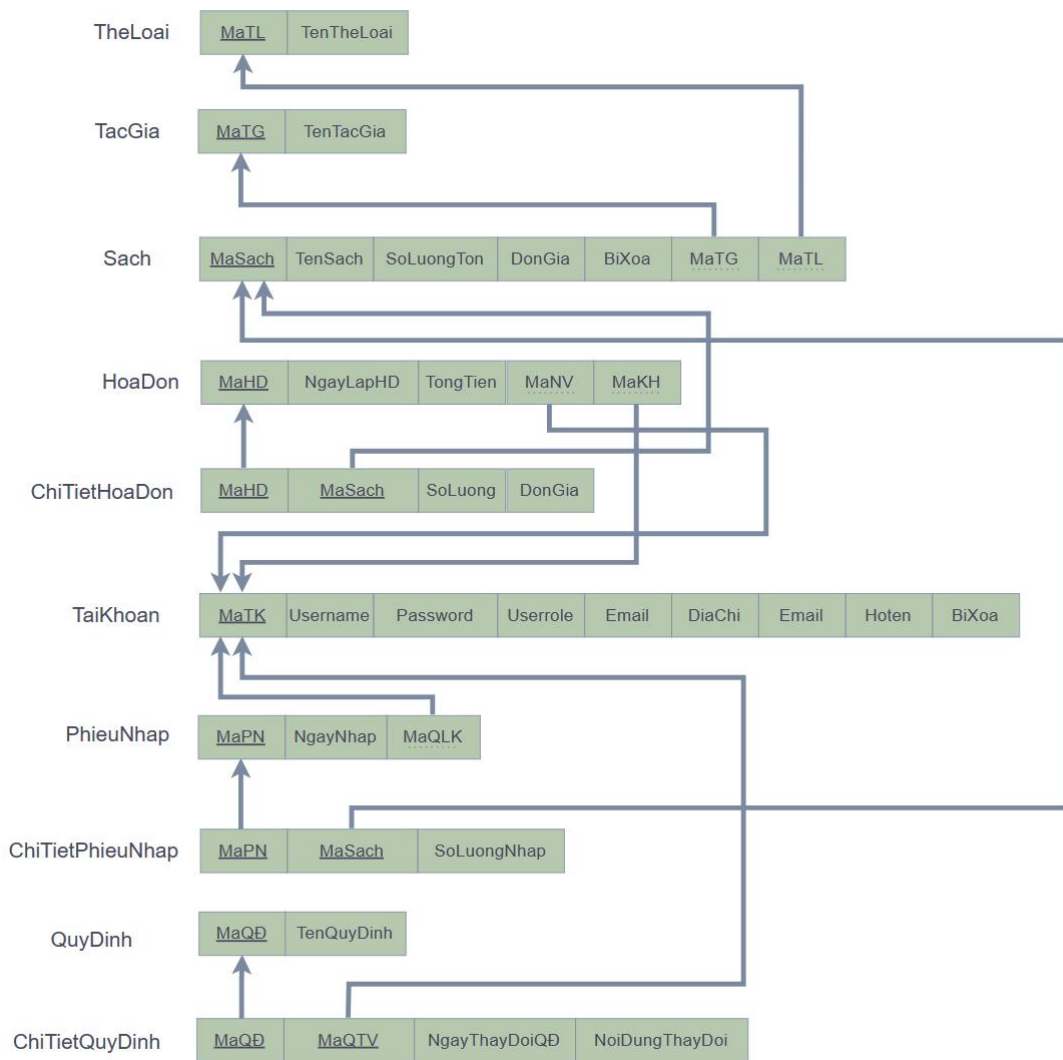


Hình 2. 8: Sequence diagram Quản lý kho



Hình 2. 9: Sequence diagram Quản trị viên

2.4. Lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ.



Hình 2. 10: Lược đồ cơ sở dữ liệu quan hệ

- Thông tin các bảng:

| Tên thuộc tính | Kiểu dữ liệu | Ràng buộc | Diễn giải |
|----------------|--------------|------------|--------------|
| MaTheLoai | Int | Khóa chính | Mã thể loại |
| TenTheLoai | String | | Tên thể loại |

Bảng 2. 1: Thông tin bảng Thể loại

| Tên thuộc tính | Kiểu dữ liệu | Ràng buộc | Diễn giải |
|----------------|--------------|------------|----------------------------|
| MaSach | Int | Khóa chính | Mã sách |
| TenSach | String | | Tên sách |
| SoLuongTon | Int | | Số lượng tồn |
| DonGia | Float | | Đơn giá |
| BiXoa | Boolean | | Bị xóa |
| MaTL | Int | Khóa ngoại | Tham chiếu tới mã thẻ loại |
| MaTG | Int | Khóa ngoại | Tham chiếu tới mã tác giả |

Bảng 2. 2: Thông tin bảng Sách

| Tên thuộc tính | Kiểu dữ liệu | Ràng buộc | Diễn giải |
|----------------|--------------|------------|-----------------------------|
| MaHD | Int | Khóa chính | Mã hóa đơn |
| NgayLapHD | Datetime | | Ngày lập hóa đơn |
| TongTien | Float | | Tổng tiền |
| MaNV | Int | Khóa ngoại | Tham chiếu tới mã tài khoản |
| MaKH | Int | Khóa ngoại | Tham chiếu tới mã tài khoản |

Bảng 2. 3: Thông tin bảng Hóa đơn

| Tên thuộc tính | Kiểu dữ liệu | Ràng buộc | Diễn giải |
|----------------|--------------|---------------------------|---------------------------|
| MaHD | Int | Khóa chính, Khóa ngoại | Tham chiếu đến mã hóa đơn |
| MaSach | Int | Khóa chính, Khóa ngoại | Tham chiếu đến mã sách |
| SoLuong | Int | | Số lượng |
| DonGia | Float | | Đơn giá |

Bảng 2. 4: Thông tin bảng Chi tiết hóa đơn

| Tên thuộc tính | Kiểu dữ liệu | Ràng buộc | Diễn giải |
|-----------------------|---------------------|------------------|------------------|
| MaTG | Int | Khóa chính | Mã tác giả |
| TenTacGia | String | | Tên tác giả |

Bảng 2. 5: Thông tin bảng tác giả

| Tên thuộc tính | Kiểu dữ liệu | Ràng buộc | Diễn giải |
|-----------------------|---------------------|------------------|--------------------|
| MaTK | Int | Khóa chính | Mã tài khoản |
| Username | String | | Tên người dùng |
| Password | String | | Mật khẩu |
| Userrole | String | | Vai trò người dùng |
| Email | String | | Email |
| HoTen | String | | Họ tên |
| SoDienThoai | String | | Số điện thoại |
| DiaChi | String | | Địa chỉ |
| BiXoa | Boolean | | Tài khoản bị xóa |

Bảng 2. 6: Thông tin bảng tài khoản

| Tên thuộc tính | Kiểu dữ liệu | Ràng buộc | Diễn giải |
|-----------------------|---------------------|------------------|-----------------------------|
| MaPN | Int | Khóa chính | Mã phiếu nhập |
| NgNhap | Date | | Ngày nhập |
| MaQLK | Int | Khóa ngoại | Tham chiếu đến mã tài khoản |

Bảng 2. 7: Thông tin bảng phiếu nhập

| Tên thuộc tính | Kiểu dữ liệu | Ràng buộc | Diễn giải |
|-----------------------|---------------------|---------------------------|------------------------------|
| MaPN | Int | Khóa chính, Khóa ngoại | Tham chiếu đến mã phiếu nhập |
| MaSach | Int | Khóa chính, Khóa ngoại | Tham chiếu đến mã sách |
| SoLuongNhap | int | | Số lượng nhập |

Bảng 2. 8: Thông tin bảng Chi tiết phiếu nhập

| Tên thuộc tính | Kiểu dữ liệu | Ràng buộc | Diễn giải |
|-----------------------|---------------------|------------------|------------------|
| MaQD | Int | Khóa chính | Mã quy định |
| TenQuyDinh | String | | Tên quy định |

Bảng 2. 9: Thông tin bảng quy định

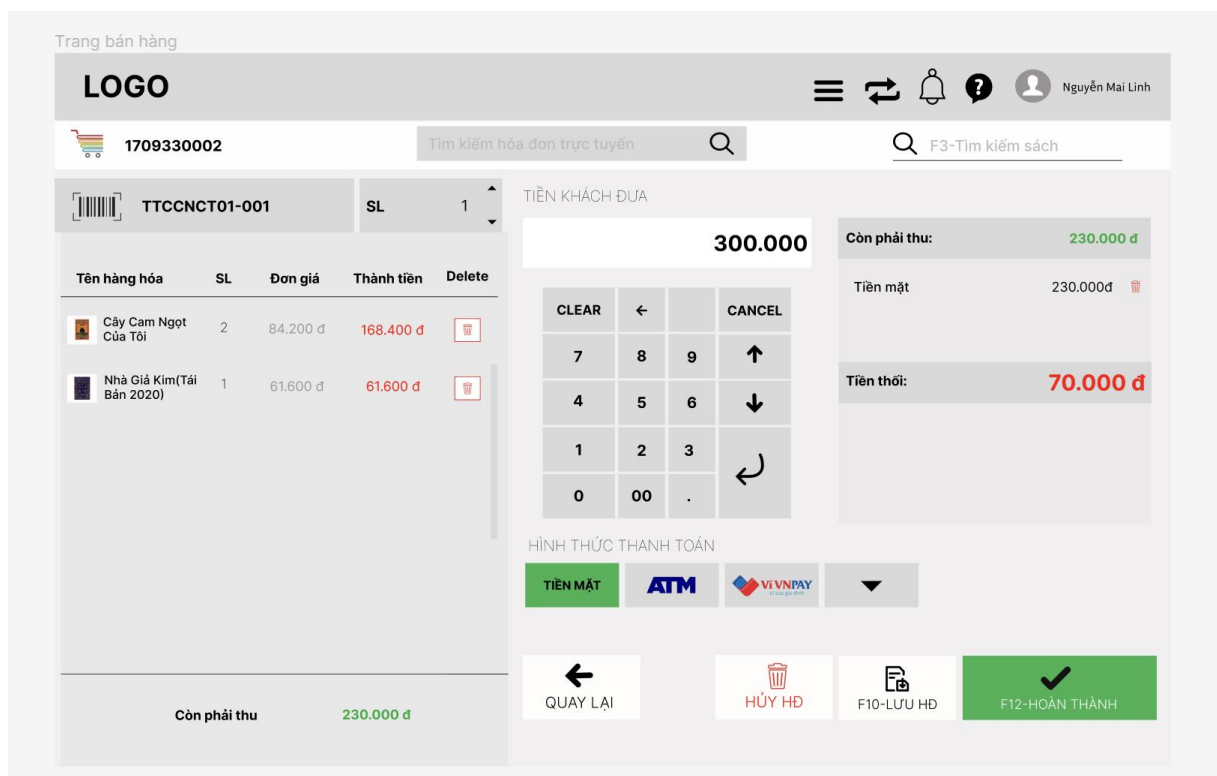
| Tên thuộc tính | Kiểu dữ liệu | Ràng buộc | Diễn giải |
|----------------|--------------|---------------------------|--------------------------------|
| MaQD | Int | Khóa chính, Khóa ngoại | Tham chiếu tới mã quy định |
| MaQTV | Int | Khóa chính, Khóa ngoại | Tham chiếu tới mã tài khoản |
| NgayThayDoiQD | Datetime | | Ngày thay đổi quy định |
| NoiDungThayDoi | String | | Nội dung thay đổi |

Bảng 2. 10: Thông tin bảng Chi tiết quy định

2.5. Thiết kế giao diện và thiết kế xử lý

Thiết kế các giao diện chính và các thiết kế xử lý tương ứng từng màn hình.

a. Giao diện dành cho nhân viên bán sách



Hình 2. 11: Giao diện bán sách

b. Giao diện dành cho quản lý kho

Trang nhập sách

LOGO

Nguyễn Văn A

▼ Nhập sách

▼ Quản lý sách

PHIẾU NHẬP HÀNG

Tim sách(F4)

Q

Thêm Đơn nhập

Ngày nhập: 3/1/2024

| STT | TÊN SÁCH | THỂ LOẠI | TÁC GIẢ | SL |
|-----|-----------------------------|-------------------------------------|-----------------|-----|
| 1 | Hậu Cung Như Ý Truyện | Ngôn tình | Lưu Liễm Tử | 200 |
| 2 | Phiêu Lưu Chữ | Phóng sự - Ký sự - Phê bình văn học | Hoàng Đăng Khoa | 160 |
| 3 | Tiểu Vũ Trụ-Tô Màu Thế Giới | Sách tô màu | Mèo Vũ Trụ, Cún | 180 |

Ghi chú

TRỞ VỀ

IN ĐƠN NHẬP

LƯU ĐƠN NHẬP

Hình 2. 12: Giao diện nhập sách

Trang nhập hàng

LOGO

Nguyễn Văn A

▼ Nhập sách

▼ Quản lý sách

QUẢN LÝ SÁCH

Tên sách: Hậu Cung Như Ý Truyện

Ngôn ngữ: Việt Nam

Tim sách

Tác giả: Lưu Liễm Tử

Thể loại: Tiểu thuyết








Thêm sách

| STT | TÊN SÁCH | THỂ LOẠI | TÁC GIẢ | NGÔN NGỮ | SL | CẬP NHẬT |
|-----|-----------------------|-------------|-------------|----------|-----|-------------------------|
| ▶ 1 | Hậu Cung Như Ý Truyện | Tiểu thuyết | Lưu Liễm Tử | Việt Nam | 200 | <div></div> <div></div> |

Hình 2. 13: Giao diện quản lý sách




c. Giao diện dành cho quản trị viên

Trang quy định

| LOGO | QUY ĐỊNH | | | |
|---|--------------|--|--------------------|---|
|  Admin | TÊN QUY ĐỊNH | MÔ TẢ | TÌNH TRẠNG SỬ DỤNG | CẬP NHẬT |
| ▼ Quản lý quy định | Quy định 1 | Số lượng nhập tối thiểu là 150 quyển. | Hoạt động |   |
| | Quy định 2 | Chỉ nhập những đầu sách có số lượng tồn ít hơn 300. | Hoạt động |   |
| | Quy định 3 | Sau 24h người dùng không nhận hàng thì đơn hàng sẽ bị hủy. | Hoạt động |   |
| ▼ Báo cáo thống kê | | | | |
| <div>THÊM QUY ĐỊNH</div> <div>LƯU</div> | | | | |
| Footer | | | | |

Hình 2. 14: Giao diện quản lý quy định



Trang báo cáo

| LOGO | THỐNG KÊ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|---|--|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  Nguyễn Văn A | <div>Lựa chọn báo cáo</div> <div>Loại báo cáo  Biểu đồ báo cáo </div> <div>FROM dd/mm/yyyy TO dd/mm/yyyy</div> <div>Biểu đồ thống kê</div> <div>Nội dung thống kê</div> <table><thead><tr><th>STT</th><th></th><th></th><th></th><th></th></tr></thead><tbody><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></tbody></table> <div>LƯU</div> | | STT | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| STT | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Footer | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Hình 2. 15: Giao diện báo cáo thống kê

d. Giao diện dành cho khách hàng

Trang đăng nhập/ đăng ký

LOGO Trang chủ Danh mục   Đăng nhập Đăng ký

Đăng nhập

Đăng nhập

LOGO

Huyện Nhà Bè,TPHCM
0123456789
LHTBookStore@gmail.com

Dịch vụ

Điều khoản sử dụng
Chính sách bảo mật
Chính sách thanh toán
Về chúng tôi

Mạng xã hội

Facebook
Instagram
Tiktok
Youtube

Đăng ký nhận tin mới

Gửi

Hình 2. 16: Giao diện đăng nhập của khách hàng

Trang đăng nhập/ đăng ký

LOGO Trang chủ Danh mục [Đăng nhập](#) [Đăng ký](#)

Đăng ký

LOGO

Huyện Nhà Bè,TPHCM
0123456789
LHTBookStore@gmail.com

Dịch vụ

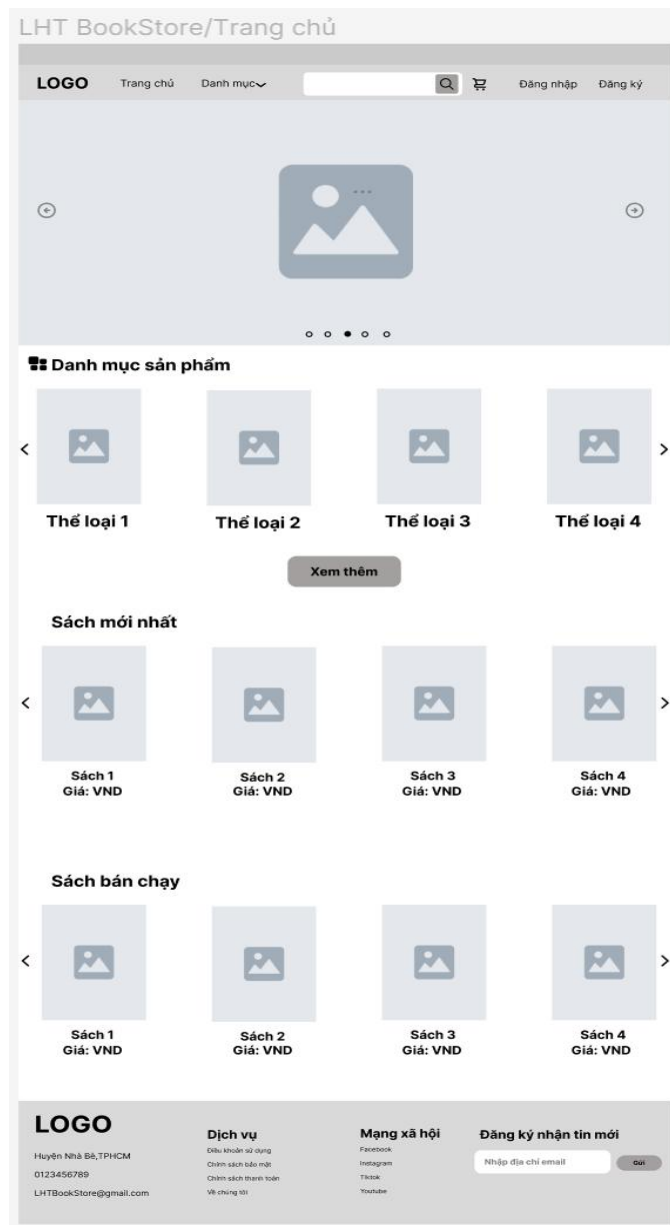
Điều khoản sử dụng
Chính sách bảo mật
Chính sách thanh toán
Về chúng tôi

Mạng xã hội

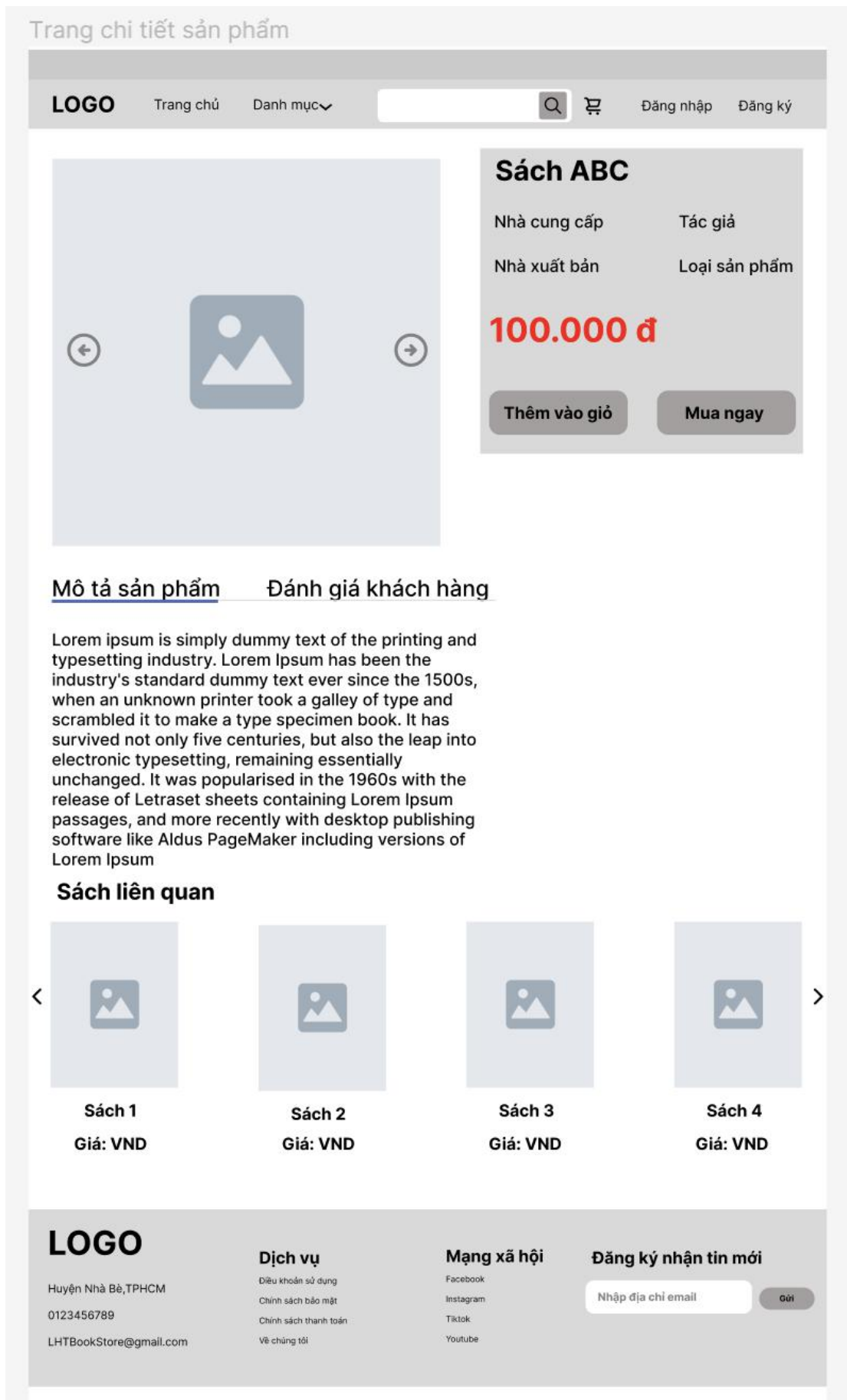
Facebook
Instagram
Tiktok
Youtube

Đăng ký nhận tin mới

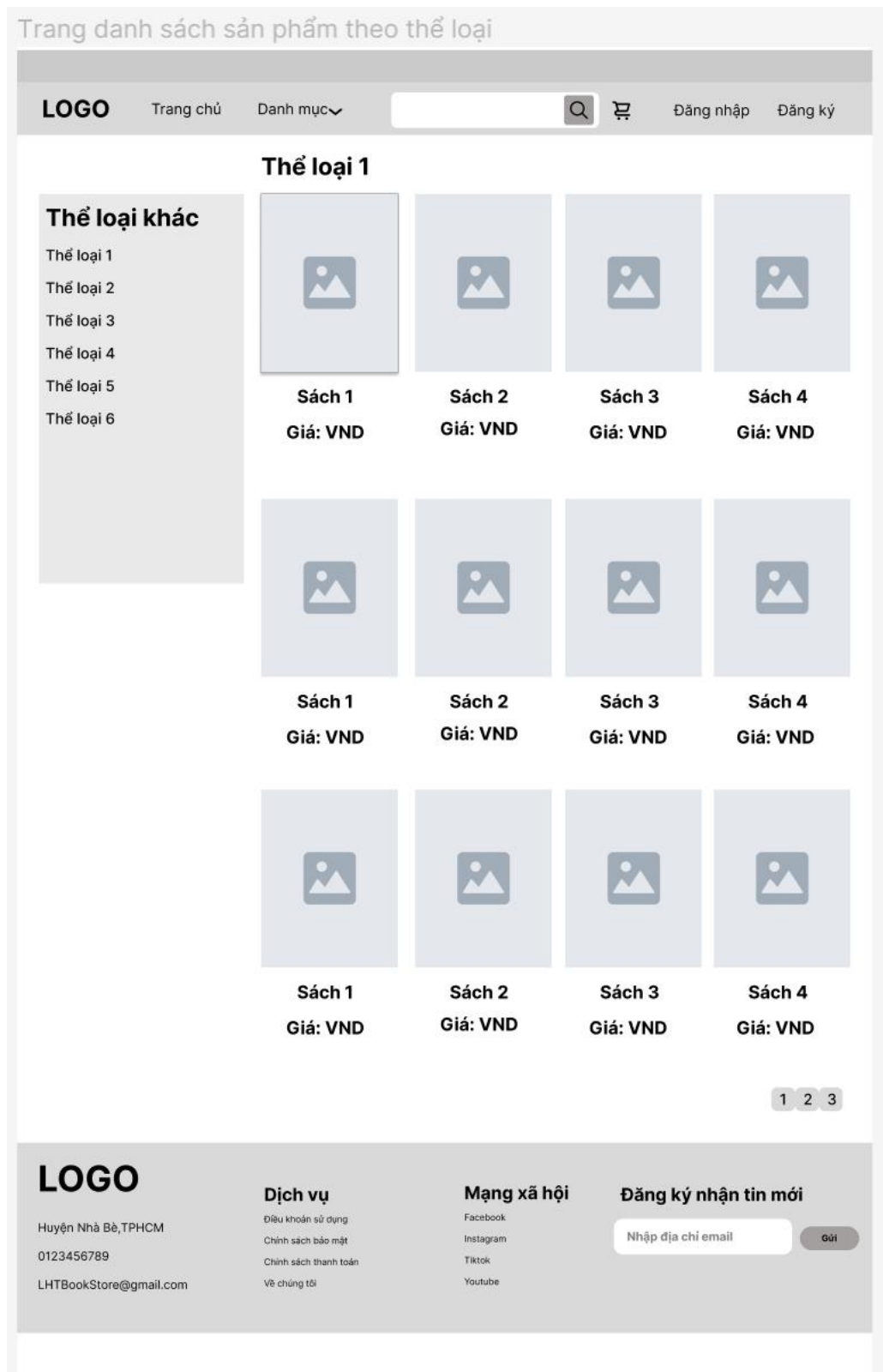
Hình 2. 17: Giao diện đăng ký dành cho khách hàng



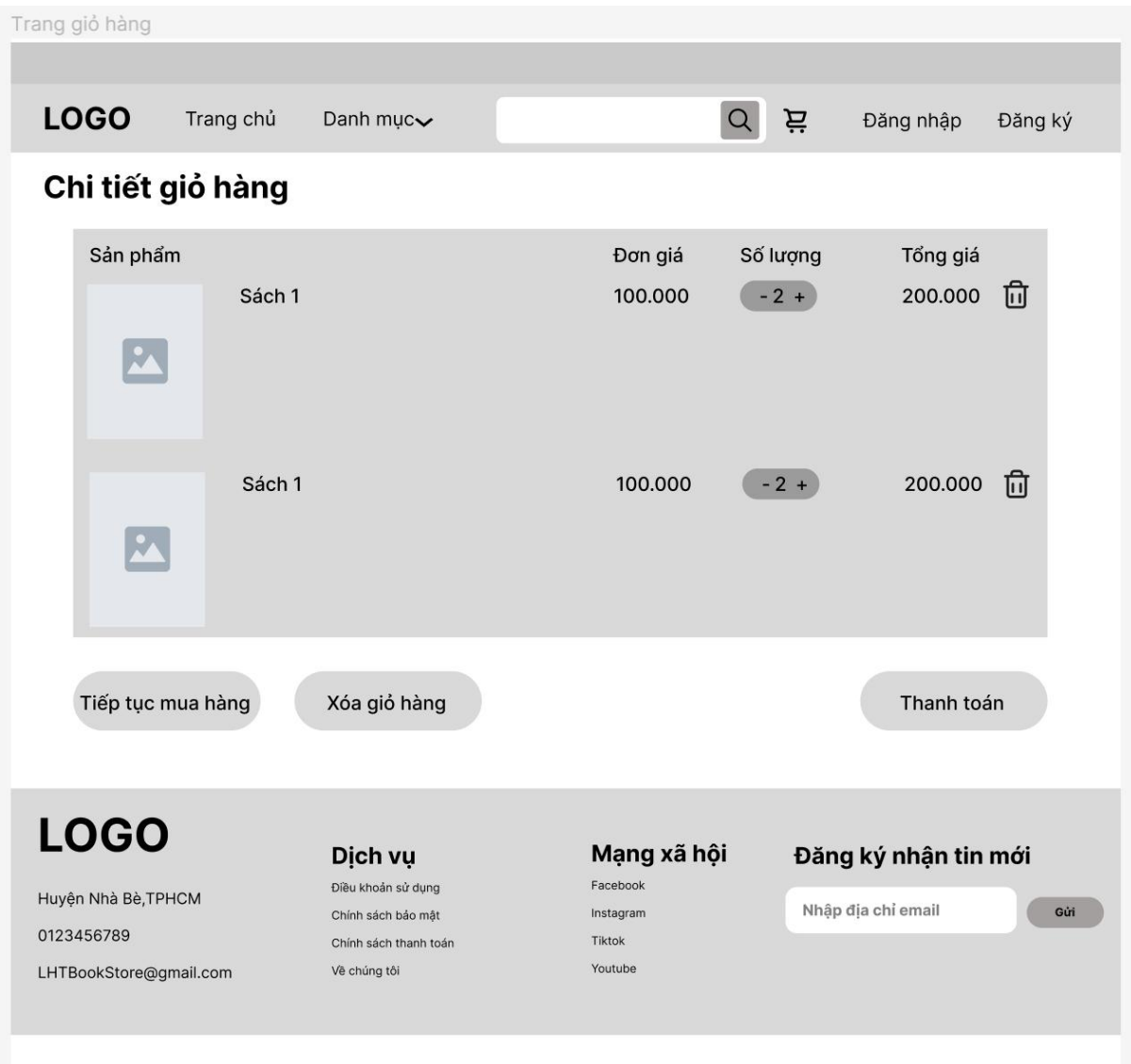
Hình 2. 18: Giao diện trang chủ



Hình 2. 19: Giao diện chi tiết sản phẩm



Hình 2. 20: Giao diện danh sách sản phẩm theo thể loại



Hình 2. 21: Giao diện giỏ hàng

Chương 3. HỆ THỐNG QUẢN LÝ NHÀ SÁCH

3.1. Kết quả đạt được của đề tài

3.2. Các chức năng hệ thống

3.2.1. Chức năng 1

Giới thiệu chức năng 1

Hình 3.1: Hình chức năng 1 (chụp từ kết quả hệ thống)

3.2.2. Chức năng 2

Giới thiệu chức năng 2

Hình 3.2: Hình chức năng 2 (chụp từ kết quả hệ thống)